TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐST - HNGĐ	*Tiền Hải, ngày* 26 *tháng* 5 *năm* 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

Thẩm phán ra quyết định: Ông Vũ Văn Lợi

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 10 tháng 5 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ, việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

- Người khởi kiện: Chị **Giang Thị Đ** - sinh ngày 28/02/1981

HKTT: tổ dân phố số 4, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: thôn TR N, xã A N, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

- Người bị kiện: Anh **Trần Duy H** - sinh ngày 08/9/1981

Địa chỉ: tổ dân phố số 4, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Thái Bình.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa chị Giang Thị Đ và anh Trần Duy H.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị **Giang Thị Đ** và anh **Trần Duy H** thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị **Giang Thị Đ** và anh **Trần Duy H** có 02 con chung là Trần Xuân B - sinh ngày 06/11/2005 và Trần Bảo Ch - sinh ngày 15/7/2012.

Ly hôn: giao 02 con Trần Xuân B và Trần Bảo Ch cho chị Giang Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con tròn 18 tuổi. Anh Trần Duy H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Giang Thị Đ mỗi cháu là: 2.000.000đ/1tháng/1con kể từ tháng 5/2021.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

2.3 Về quan hệ tài sản: Anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của tòa án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND thị trấn Kiến Xương, h. Kiến Xương;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Lợi